

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 62/2004/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH

Về tín dụng thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị định số 106/2004/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2004 về tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại tờ trình số 3879/BNN-KH ngày 19 tháng 12 năm 2003,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mục đích tín dụng

Cơ chế tín dụng này nhằm thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đến năm 2020 theo Quyết định số 104/2000/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ; bao gồm các loại dự án sau:

- Các dự án đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp các công trình cấp nước sạch bảo đảm theo tiêu chuẩn quốc gia về nước sạch;
- Các dự án đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp các công trình bảo đảm vệ sinh môi trường nông thôn, gồm: hố xí hoặc hố xí kèm bể biogaz, chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; xử lý nước thải, rác thải khu vực làng nghề nông thôn.

Điều 2. Thời gian và phạm vi thực hiện

Từ nay đến năm 2005, thực hiện thí điểm tại 10 tỉnh, gồm: Sơn La, Hải Dương, Nam Định, Ninh Bình, Nghệ An, Khánh Hoà, Bình Thuận, Đắk Lắk, Tiền Giang và Kiên Giang. Từ năm 2006 thực hiện mở rộng ra các tỉnh, thành phố trên toàn quốc.

Điều 3. Đối tượng được hưởng tín dụng

1. Hộ gia đình định cư hợp pháp tại địa phương thuộc khu vực nông thôn chưa có nước sạch hoặc đã có nhưng chưa đạt tiêu chuẩn và chưa bảo đảm vệ sinh; có đơn xin vay vốn để xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp công trình cấp nước sạch và vệ sinh môi trường; có cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ đúng hạn và được chính quyền cấp xã xác nhận thì:

a) Được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

b) Mức vốn cho vay đối với mỗi loại công trình tối đa là 4 triệu đồng/hộ.

c) Lãi suất, thời hạn, điều kiện, thủ tục cho vay, bảo đảm tiền vay và xử lý rủi ro thực hiện theo quy định tại Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

d) Trong thời gian chưa trả hết nợ, hộ dân không được tự động bán, chuyển nhượng, cầm cố công trình cho người khác.

Trường hợp các hộ dân bán, chuyển nhượng nhà, đất có chung hoặc có riêng các công trình này thì phải có cam kết trả nợ, được ủy ban nhân dân xã và Ngân hàng Chính sách xã hội xác nhận, với nguyên tắc người bán phải trả được nợ hoặc người mua phải thừa kế số nợ này.

2. Các tổ chức kinh tế là chủ đầu tư các dự án đầu tư mới hoặc nâng cấp, cải tạo các công trình cấp nước sạch thuộc khu vực nông thôn được Quỹ Hỗ trợ phát triển cho vay, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư hoặc bảo lãnh tín dụng theo quy định tại Nghị định số 106/2004/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2004 về tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

Điều 4. Nguồn vốn cho vay

1. Nguồn vốn huy động theo kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm.

2. Nguồn ODA dành cho Chương trình cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.